

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**
Số: 72/2022/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Lương, ngày 07 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 245/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn A

Địa chỉ: Số 101, đường Ph, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Tấn Q, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo giấy ủy quyền: Ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1986, chức vụ: Nhân viên Công ty trách nhiệm hữu hạn A.

Địa chỉ: Số 93 đường Ng, phường Đ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1965

Địa chỉ: khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 469, tổ 02, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

Ông Ngô Đức Th, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số 118, tổ 28, ấp M, xã M, huyện Ch, tỉnh An Giang

Ông Nguyễn Văn T

Địa chỉ: ấp Tr, xã Ph, huyện Gi, tỉnh Kiên Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Đình S trình bày: Về hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp thì phía Công ty trách nhiệm hữu hạn A chỉ ký kết hợp đồng với ông Trần Thanh T. Phía Công ty trách nhiệm hữu hạn A có chủ trương hỗ trợ nông dân để xây dựng mô hình cánh đồng mơ ước thông qua đó thì công ty có ký hợp đồng với ông Tâm để bán vật tư nông nghiệp và ông T được hưởng hoa hồng 50.000đ trên 01 công đất.

Tuy nhiên khi giao nhận hàng thì ông Ngô Đức Th trực tiếp là người đứng ra nhận, làm giấy nhận nợ ngày 29/5/2016 còn nợ công ty trách nhiệm hữu hạn A số tiền 132.559.389đ và ông Th đã trả 03 lần còn nợ lại số tiền 95.000.000đ. Nay phía ông Th tự nguyện trả nợ cho công ty trách nhiệm hữu hạn A nên phía công ty trách nhiệm hữu hạn A cũng đồng ý. Đồng thời Công ty trách nhiệm hữu hạn A không chi trả tiền hoa hồng cho ông T.

Bị đơn ông Trần Thanh T trình bày: Trước đây ông có ký hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp với công ty trách nhiệm hữu hạn A. Do phía công ty trách nhiệm hữu hạn A có chủ trương hỗ trợ nông dân để xây dựng mô hình cánh đồng mơ ước. Tuy nhiên, trong giao dịch hợp đồng thì ông Ngô Đức Th là người nhận vật tư nông nghiệp trực tiếp từ nhân viên công ty trách nhiệm hữu hạn A giao và sử dụng.

Khi thực hiện giao dịch hợp đồng thì phía ông Th là người trực tiếp nhận hàng và ông Th cũng là người trả tiền cho công ty nên phía ông Th phải có trách nhiệm trả nợ cho công ty trách nhiệm hữu hạn A. Ông T cũng không yêu cầu công ty trách nhiệm hữu hạn A chi trả tiền hoa hồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Đức Th trình bày: Ông thừa nhận ông là người trực tiếp nhận vật tư nông nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn A và làm biên nhận nợ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn A, ông mua vật tư nông nghiệp của công ty trách nhiệm hữu hạn A với số tiền 132.559.389đ (biên nhận nợ ngày 29/5/2016) và ông đã trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn A được một số tiền, còn nợ lại số tiền 95.000.000đ. Nay ông xin trả nợ cho công ty trách nhiệm hữu hạn A mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi hết số. Trả nợ vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/8/2022.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn U trình bày: Việc ký hợp đồng với công ty trách nhiệm hữu hạn A thì ông T là người đứng ra ký kết nhưng khi giao nhận hàng thì ông Th là người đứng ra nhận hàng và viết biên nhận, cũng như thanh toán nợ cho công ty trách nhiệm hữu hạn A. Nay ông Th tự nguyện đứng ra thanh toán cho công ty trách nhiệm hữu hạn A ông hoàn toàn thống nhất.

* Về phương thức thanh toán: Đại diện nguyên đơn ông S, ông Th thống nhất ông Th còn nợ công ty trách nhiệm hữu hạn A số nợ mua bán vật tư nông nghiệp là 95.000.000đ.

Ông Ngô Đức Th xin trả nợ cho công ty trách nhiệm hữu hạn A mỗi tháng 5.000.000đ và trả nợ vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/8/2022 cho đến khi hết số nợ số tiền 95.000.000đ.

Trường hợp ông Th vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền cưỡng chế thi hành toàn bộ số nợ để thu hồi nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Án phí DSST là 2.375.000đ ông Th tự nguyện nộp hết. Công ty công ty trách nhiệm hữu hạn A được nhận lại án phí tạm nộp số tiền 3.877.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004358, ngày 22/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai